

Số: 244/2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/8/2017
giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; SN: 1984

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc M; SN: 1985

Đều trú tại: Khu đô thị A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18
tháng 9 năm 2018.*

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hương G, sinh ngày 05/11/2013 và cháu Đỗ Phạm Ánh D, sinh ngày 01/9/2007 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản:

2.3.1. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có

2.3.2. Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận vào trong bản án quyết định của Tòa án theo biên bản thỏa thuận ngày 14/9/2018 cụ thể như sau:

*. Chị H được sở hữu các tài sản sau:

- 01 nhà xây cấp 4, nằm trên diện tích đất 68 m² tại khu đô A, (đội 5), xã T, huyện Điện Biên. giá trị nhà đất là: 600.000.000đ.

- 01 xe máy biển kiểm soát 27N1- 05258 giấy đăng ký mang tên chị Phạm thị H.

- Các vận dụng sinh hoạt gồm: Giường, tủ, ti vi, bàn ghế.

- Chị H phải có trách nhiệm thanh toán cho anh M số tiền chênh lệch tài sản là: 300.000.000đ. Phương thức thanh toán: Tiền mặt. Hình thức thanh toán; Lần 1 thanh toán số tiền 150.000.000đ vào ngày 10/10/2018. Lần hai thanh toán số tiền 150.000.000đ vào ngày 10/01/2019.

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền thanh toán cho anh M thì chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*. Anh M được sở hữu các tài sản sau: 300.000.000đ tiền chênh lệch tài sản do chị H thanh toán cho anh M

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a, Điểm d Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị H và anh M mỗi người phải chịu 75.000 án phí DSST, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002906 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ. Chị H đã nộp đủ án phí DSST. Chị H và anh M không phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với việc thỏa thuận phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thu Hương